

Bản án số: 1271/2023/DS-ST

Ngày: 27-7-2023

V/v “Tranh chấp yêu cầu hủy quyết
định quyết định cá biệt, tuyên bố di
chức vô hiệu, thừa kế tài sản.”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

Bà Huỳnh Thị Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án - Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 299/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc: “Tranh chấp yêu cầu hủy quyết định cá biệt, tuyên bố di chức vô hiệu, thừa kế tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2486/2023/QĐST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 8892/2023/QĐST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Dương T, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số A Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Ngô Đức T1 – Văn phòng luật sư Ngô Đức T1, Đoàn luật sư Thành phố H. Địa chỉ: E V, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Dương C, sinh năm 1949. Địa chỉ: Số A Đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Bính K, sinh năm 1976. Địa chỉ: 1 N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 24/6/2019)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Dương Kiến M, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số B B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Dương Kiến M là: Ông Dương T. (Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 22/6/2019)

- Bà Thái Ngọc N, sinh năm 1962.

- Ông Dương Thuận D, sinh năm 1997.

Cùng địa chỉ: Số A đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Thái Ngọc N, ông Dương Thuận D là: Ông Phạm Bình K. (Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 14/8/2019)

- Ông Dương Thuận H, sinh năm 2002. Địa chỉ: 1 đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Dương Thuận H là: Ông Dương Chí . (Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2022)

- Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố H. Địa chỉ: A P, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Văn phòng là: Bà Phạm Phương T2 – Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ. Địa chỉ: số D Đường số A P, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 8695 ngày 12/7/2019)

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Á. Địa chỉ trụ sở chính: D N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: 4 T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Bà Nguyễn Phạm Phương T3. Địa chỉ liên lạc: Lầu H, Tòa nhà ACB Tower, D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 22/9/2022)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Dương T trình bày:

Về nhân thân:

Ông Dương H1 và bà Trần Tam c sống với nhau có 02 (hai) người con chung là: Ông Dương C và bà Dương Tô M1 (sinh năm 1938, chết năm 1986). Bà Dương Tô M1 có chung sống như vợ chồng với ai không biết, có 03 (ba) người con chung là: Ông Dương T, ông Dương Kiến M và ông Dương Viễn Q

(chết năm 2004, khi chết ông Q là người độc thân, không có vợ con). Ngoài ba người con chung nêu trên, bà M1 không có chồng và con riêng, con nuôi nào khác.

Về tài sản:

Quá trình chung sống ông Dương H1 và bà Trần Tam c1 tạo lập được nhà đất tại số A đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1956, ông Dương H1 chết. Năm 2002, bà Trần Tam c2.

Khi khai nhận di sản thừa kế của ông Dương H1 và bà Trần Tam , bị đơn ông Dương C đã khai thiếu các đồng thừa kế khác là ông Dương T và ông Dương Kiến M, cùng là con của bà Dương Tô M1 và là chị ruột của ông Dương Chí.

Di chúc của bà Trần Tam l năm 1997 không hợp pháp vì khi lập di chúc, bà Trần Tam đ 82 tuổi nhưng không có chứng nhận sức khỏe của bác sĩ; bà Trần Tam k biết chữ nhưng trên di chúc không có chữ ký của người làm chứng. Ông Dương Chí căn c3 vào di chúc này để được đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở trên cơ sở nhận thừa kế theo di chúc, nên cần phải tuyên bố di chúc của bà Trần Tam vô h. Các đồng thừa kế của ông Dương H1 và bà Trần Tam ll ông Dương C, các con của bà Dương Tô M1 là ông Dương T và ông Dương Kiến M phải khai nhận di sản thừa kế lại cho đúng.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết 04 (bốn) vấn đề sau đây:

1. Hủy bỏ phần đăng ký cập nhật thay đổi chủ sở hữu, sử dụng là ông Dương C đối với căn nhà số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng Đ, Thành phố Hồ Chí Minh theo hồ sơ số 064752 ngày 20/10/2017, trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 04840/2003 ngày 18/11/2003 của Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Hủy bỏ phần đề thừa kế cho ông Dương C theo hồ sơ số 065352 ngày 07/11/2017 trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 04840/2003 ngày 18/11/2003 của Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Buộc các đồng thừa kế lập thủ tục khai nhận thừa kế di sản của ông Dương H1 và bà Trần Tam ll căn nhà số A đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Yêu cầu tuyên bố di chúc của bà Trần Tam d Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận năm 1997 vô hiệu toàn bộ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn xác định chỉ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết 03 (ba) vấn đề sau đây:

1. Hủy bỏ phần đăng ký cập nhật thay đổi chủ sở hữu, sử dụng là ông Dương C đối với căn nhà số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh đăng ký tại Chi nhánh Văn phòng Đ, Thành phố Hồ Chí Minh theo hồ sơ số 064752 ngày 20/10/2017, trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 04840/2003 ngày 18/11/2003 của Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Hủy bỏ phần để thừa kế cho ông Dương C theo hồ sơ số 065352 ngày 07/11/2017 trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 04840/2003 ngày 18/11/2003 của Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Yêu cầu tuyên bố di chúc của bà Trần Tam d Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận năm 1997 vô hiệu toàn bộ.

Nguyên đơn chỉ khởi kiện yêu cầu hủy bỏ phần cập nhật biến động giấy chứng nhận quyền sở hữu ở và quyền sử dụng đất ở, và các đồng thừa kế khai nhận lại di sản thừa kế, nên nguyên đơn không yêu cầu đo vẽ, định giá tài sản đang tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Dương C và ông Phạm Bính K là người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Chí c4 thống nhất trình bày:

Ông Dương H1 (chết năm 1951) và bà Trần Tam (sinh năm 1914, chết năm 2002) chung sống với nhau từ trước năm 1950. Quá trình ông Dương H1 và bà Trần Tam c sống có 02 (hai) người con chung:

- Bà Dương Tô M1 (chết năm 1986), không biết bà M1 có kết hôn không nhưng biết bà M1 có 02 người con là ông Dương T, sinh năm 1970 và ông Dương Kiên M, sinh năm 1971;

- Ông Dương C, sinh năm 1949.

Ngoài hai người con là bà Dương Tô M1 và ông Dương C, ông Dương H1 và bà Trần T4 không có người con riêng, con nuôi nào khác.

Nguồn gốc căn nhà là do bà Trần Tam tạo l2 trên cơ sở mua bán và sử dụng liên tục, chưa đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không thể nói căn nhà nêu trên không phải là tài sản của bà Trần Tam .1 Tại thời điểm lập di chúc năm 1997, có thể xác định căn nhà số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là thuộc sở hữu của bà Trần Tam .1 Năm 2003, Nhà nước cũng đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở cho bà Trần Tam .1

Di chúc bà Trần Tam l2 ngày 20/5/1997 đã được Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận dấu lãn tay. Nội dung Tờ chúc thư nêu trên, bị đơn không biết bà Trần Tam n ai viết nhưng thể hiện ý chí của bà Trần Tam v bà Trần Tam đ lãn tay trên Tờ chúc thư trước mặt Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H. Thời điểm lãn tay, Ủy ban nhân dân phườnA không yêu cầu người làm chứng nên bà Trần Tam k nhờ người làm chứng. Theo Bộ luật Dân sự năm 1995 thì Tờ chúc thư của bà Trần Tam l1 hợp pháp.

Bị đơn khẳng định căn nhà số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản riêng của bà Trần T4, không phải là tài sản của ông Dương H1, được thể hiện tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 04840/2003 ngày 18/3/2003. Việc nguyên đơn cho rằng căn nhà nêu trên là di sản của ông Dương H1 và bà Trần Tam đ1 lại là không đúng. Bị đơn bác bỏ hoàn toàn ý kiến này của nguyên đơn.

Bị đơn hoàn toàn không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị Tòa án công nhận hiệu lực di chúc của bà Trần Tam d Ủy ban nhân dân Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận năm 1997.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương T là người đại diện theo ủy quyền của ông Dương Kiến M trình bày: Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn. Đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Ngọc N và ông Phạm Bính K là người đại diện theo ủy quyền của bà Thái Thị Ngọc N1 cùng thống nhất trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Bính K là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Thuận D trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Dương C là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Thuận H trình bày: Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Văn phòng Đ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H có bà Phạm Phương T2 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nhà đất số A đường N, Phường A, Quận H do ông Dương C là con, đại diện thừa kế của bà Trần T4 (chết năm 2002) được Ủy ban nhân dân Quận H3 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 04840/2003

ngày 18/11/2003, đã trước bạ. Ngày 20/10/2017 ông Dương C được Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật đăng ký biến động sổ căn cước công dân mới, ngày 07/11/2017 ông Dương C được cập nhật đăng ký biến động sang tên chủ sở hữu, sử dụng theo tờ khai lệ phí trước bạ ngày 16/5/2004 (dùng cho tài sản là nhà đất có di sản thừa kế).

Căn cứ Điều 167 Luật Đất đai năm 2013 và thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 thì việc Chi nhánh Văn phòng Đ cập nhật căn cước công dân mới và đăng ký biến động sang tên cho ông Dương C đối với nhà đất số A đường N, Phường A, Quận H (thửa đất số 31, tờ bản đồ số 17, Phường A, Quận H) là đúng quy định. Nhà đất hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP N3 – Chi nhánh T5- P. Đối với yêu cầu tranh chấp của nguyên đơn Văn phòng đất đai Thành phố H có ý kiến Chi nhánh Văn phòng Đ sẽ thực hiện đăng ký biến động cập nhật sau khi có bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực.

Đại diện Văn phòng đất đai Thành phố H có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á có đơn yêu cầu độc lập số 1126/KN-NLQ.20 đề ngày 09/10/2020 đề yêu cầu Tòa án giải quyết: Công nhận hiệu lực của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số TTV.BĐCN.141.101117 ngày 14/11/2017 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số TTV.BĐCN.141.101117/SĐBS-01 ngày 16/3/2018 xác lập giữa Ngân hàng và ông Dương C đối với nhà đất tại số A đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16/5/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á có đơn xin rút yêu cầu độc lập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án không đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng tại và/hoặc giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Ông Dương T (đồng thời là đại diện của ông Dương Kiến M) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Ngô Đức T1 ; Ông Dương C (đồng thời là đại diện của ông Dương Thuận H), bà Thái Ngọc N1, ông Dương Thuận D, ông Phạm Bình K (là đại diện của ông Dương C, bà Thái Ngọc N1, ông Dương Thuận D) đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các bên như sau:

- Ông Dương T, ông Dương C, ông Dương Kiến M, bà Thái Ngọc N1, ông Dương Thuận D, ông Dương Thuận H thống nhất xác định nhà và đất tại số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 04840/2003 ngày 18/11/2003 do Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chủ sở hữu, sử dụng ông Dương C là con, đại diện thừa kế của bà Trần T4 - chết năm 2002, cập nhật biến động nội dung thay đổi và tên chủ mới ngày 20/10/2017 theo hồ sơ số 064752 và ngày 07/11/2017 theo hồ sơ số 065352 để thừa kế cho ông Dương

Chí đăng k1 tại Chi nhánh Văn phòng Đ, có phần sở hữu, sử dụng của ông Dương T và ông Dương Kiến M. Giá trị phần sở hữu, sử dụng của ông Dương T và ông Dương Kiến M đối với nhà đất trên là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

- Ông Dương C đồng ý mua lại phần sở hữu, sử dụng của ông Dương T và ông Dương Kiến M với số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2023.

- Kể từ ngày ông Dương C thanh toán cho ông Dương T và ông Dương Kiến M toàn bộ số tiền trên, ông Dương C được toàn quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà đất tại số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương T và ông Dương Kiến M không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến nhà và đất số 175/63 Nguyễn Chế N2, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng cam kết không khiếu nại hoặc tranh chấp đối với nhà và đất nêu trên.

- Trong trường hợp ông Dương Chí k2 thực hiện thanh toán số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo đúng thời hạn thanh toán đã thỏa thuận thì ông Dương T và ông Dương Kiến M được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên và phát mãi đối với căn nhà và đất địa chỉ số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án. Ngoài số tiền là 500.000.000 đồng nói trên, ông Dương Chí c5 phải trả thêm tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày 01/01/2024 cho đến ngày thi hành án xong.

- Thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên chịu theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:

Tòa án xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật; Việc ủy quyền cho người đại diện tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án đều đúng quy định pháp luật. Đương sự đã thực hiện các quy định tại Điều 68, 70, 71, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã rút và đình chỉ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á. Về án phí các bên phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hủy bỏ phần cập nhật biến động trên giấy chứng nhận, tuyên bố di chúc vô hiệu liên quan đến đất tại số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ Điều 34, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Có cơ sở xác định về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp yêu cầu hủy quyết định cá biệt, tuyên bố di chúc vô hiệu, thừa kế tài sản”.

[1.2] Sự vắng mặt, có mặt của các đương sự: Bà Phạm Phương T2 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố H, bà Nguyễn Phạm Phương T3 là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và đã có lời khai cho Tòa án, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ngày 16/5/2023, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á có đơn xin rút yêu cầu độc lập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện; Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu buộc các đồng thừa kế lập thủ tục khai nhận thừa kế di sản của ông Dương H1 và bà Trần Tam II căn nhà số A đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, xét việc rút yêu cầu của đương sự là tự nguyện, căn cứ Điều 217, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút và toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á đã rút.

Tại phiên tòa ông Dương T (đồng thời là đại diện của ông Dương Kiến M) và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là Luật sư Ngô Đức T1 ; Ông Dương C (đồng thời là đại diện của ông Dương Thuận H), bà Thái Ngọc N1, ông Dương Thuận D, ông Phạm Bính K (là đại diện của ông Dương C, bà Thái Ngọc N1, ông Dương Thuận D) thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy việc các đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật hoặc đạo đức xã hội và không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của các đương sự. Có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, đình chỉ đối với

phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút và toàn bộ yêu cầu độc lập của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á đã rút.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Dương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho ông Dương T tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013117 ngày 02/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn ông Dương C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 24.000.000 đồng. Nhưng do ông Dương C, sinh năm 1949 là thuộc trường hợp người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi, ông Dương C có đơn đề nghị được miễn nộp án phí. Căn cứ Điều 12,13,14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án về các trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án thì ông Dương C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho Ngân hàng Á tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0093094 ngày 25/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 34, Điều 37, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 246, Điều 271 và khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương T về việc yêu cầu buộc các đồng thừa kế lập thủ tục khai nhận thừa kế di sản của ông Dương H1 và bà Trần Tam l1 căn nhà số A đường N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á.

3. Công nhận sự thoả thuận của ông Dương T, ông Dương C, ông Dương Kiến M, bà Thái Ngọc N1, ông Dương Thuận D, ông Dương Thuận H như sau:

3.1. Ông Dương T, ông Dương C, ông Dương Kiến M, bà Thái Ngọc N1, ông Dương Thuận D, ông Dương Thuận H thống nhất xác định nhà và đất tại số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 04840/2003 ngày 18/11/2003 do Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho chủ sở hữu, sử dụng ông Dương C là con, đại diện thừa kế của bà Trần T4 - chết năm 2002, cấp

nhật biến động nội dung thay đổi và tên chủ mới ngày 20/10/2017 theo hồ sơ số 064752 và ngày 07/11/2017 theo hồ sơ số 065352 để thừa kế cho ông Dương Chí đăng k1 tại Chi nhánh Văn phòng Đ, có phần sở hữu, sử dụng của ông Dương T và ông Dương Kiến M. Giá trị phần sở hữu, sử dụng của ông Dương T và ông Dương Kiến M đối với nhà đất trên là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

3.2. Ông Dương C đồng ý mua lại phần sở hữu, sử dụng của ông Dương T và ông Dương Kiến M với số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán chậm nhất là ngày 31 tháng 12 năm 2023.

3.3. Kể từ ngày ông Dương C thanh toán cho ông Dương T và ông Dương Kiến M toàn bộ số tiền trên, ông Dương C được toàn quyền sở hữu, sử dụng toàn bộ nhà đất tại số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dương T và ông Dương Kiến M không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan đến nhà và đất số 175/63 Nguyễn Chế N2, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng cam kết không khiếu nại hoặc tranh chấp đối với nhà và đất nêu trên.

3.4. Trong trường hợp ông Dương Chí k2 thực hiện thanh toán số tiền là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo đúng thời hạn thanh toán đã thỏa thuận thì ông Dương T và ông Dương Kiến M được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện kê biên và phát mãi đối với căn nhà và đất địa chỉ số A N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án. Ngoài số tiền là 500.000.000 đồng nói trên, ông Dương Chí c5 phải trả thêm tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày 01/01/2024 cho đến ngày thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Nguyên đơn ông Dương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho ông Dương T tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0013117 ngày 02/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Bị đơn ông Dương C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. H2 lại cho Ngân hàng Á tạm ứng án phí đã nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0093094 ngày 25/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. 8;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (T.25B).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Kim Thúy

